

**BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT LỚP TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ
GIÁM THỊ COI THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NĂM 2018**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
1	NGUYỄN THỊ THÙY ANH	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	51.5
2	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	51.5
3	LÊ KIM NGÂN	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	50.5
4	NGUYỄN HỮU NGUYÊN TRÂM	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	50.5
5	NGUYỄN LÊ THẢO QUỲNH	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	50.5
6	NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	49.5
7	DƯƠNG THỊ KIM LUÔN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	49
8	TRẦN THÚY HUYỀN	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	49
9	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THẢO	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	48
10	HUỲNH THỊ THÚY HIỀN	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	48
11	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	48
12	ĐẶNG NGỌC TUYẾT	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	47.5
13	NGUYỄN THỊ THẾ OANH	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	47.5
14	ĐẶNG THỊ THẢO	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	47
15	LÊ THUY BẢO CHÂU	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	47
16	ĐỖ THANH NHÂN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	47
17	LÊ NGUYỄN MẠNH HÙNG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	47
18	LÊ THỊ KIM TÂM	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	47
19	VÕ NGUYỄN NGUYỆT MINH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	46.5
20	LÊ ĐẶNG TÚ NGUYÊN	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	46.5
21	NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	46.5
22	ĐINH THỊ HOÀNG TRÚC	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	46.5
23	TRẦN THỊ THU THẢO	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	46
24	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	VĂN PHÒNG SỞ	46
25	CAO KHÁNH NGỌC	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	45.5
26	PHẠM THỊ MINH CHÂU	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	45.5
27	TRẦN VŨ ANH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	45.5

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
28	TRƯƠNG THỊ HẬU	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	45.5
29	NGUYỄN THANH TRÍ	VĂN PHÒNG SỞ	45.5
30	TÔ THỊ THÚY NGÀ	VĂN PHÒNG SỞ	45.5
31	HÀ THỊ HỒNG QUỲNH	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	45.5
32	NGUYỄN HẠNH NHUNG	PGD QUẬN 2	45.5
33	HUỲNH CÔNG HUY	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	45.5
34	HUỲNH THỊ ÁNH	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	45.5
35	LÊ CHÂU ĐIỀN	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	45.5
36	VŨ THỊ HỒNG TRANG	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	45.5
37	PHẠM BẮC ĐẦU	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	45
38	ĐINH THỊ TÂM	VĂN PHÒNG SỞ	45
39	LIÊU THANH HUY	VĂN PHÒNG SỞ	45
40	TRẦN TẤN PHÁT	VĂN PHÒNG SỞ	45
41	TRƯƠNG CÔNG LUẬN	PHÒNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC	45
42	NGUYỄN PHẠM MINH TRÍ	BAN QLĐTXD CÁC CT THUỘC SỞ GD-ĐT	45
43	HỒ HẢI QUỲNH	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	45
44	HỒ NGUYỄN THÁI BÌNH	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	45
45	LÊ THỊ KHÁNH LINH	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	45
46	NINH THỊ THÚY NGÀ	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	45
47	ĐẶNG THỊ THANH TRÚC	IDECAP	45
48	TRƯƠNG THỊ HIỆU HẠNH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44.5
49	TRẦN HÀ PHƯƠNG THANH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44.5
50	LÊ THỊ LIÊN TÂM	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44.5
51	VŨ BÁ MIỄN	THPT TRẦN HỮU TRANG	44.5
52	BÙI THỊ BĂNG TUYẾT	VĂN PHÒNG SỞ	44.5
53	BÙI THỊ THÙY VÂN	VĂN PHÒNG SỞ	44.5
54	HỒ NGUYỄN PHÚ BẢO	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	44.5
55	TRƯƠNG VĂN THIÊN	THPT HÀN THUYỀN	44.5
56	LÊ THỊ MỸ TIÊN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
57	ĐỖ THỊ THÙY TRANG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44
58	VƯƠNG THÁI HÒA	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	44
59	TRẦN THỊ THANH MỸ	VĂN PHÒNG SỞ	44
60	LẠI ĐỒNG CƯỜNG	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	44
61	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	44
62	LÊ THỊ NGỌC LINH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	43.5
63	LÊ QUỐC HÙNG	VĂN PHÒNG SỞ	43.5
64	NGUYỄN THỊ THANH HOÀNG	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	43.5
65	HUỲNH VĂN ĐÀ	PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD	43.5
66	TRỊNH TIẾN THỊNH	PGD QUẬN 2	43.5
67	VƯƠNG THỊ THANH TÂM	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	43.5
68	ĐÀM THỊ THANH TUYẾT	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	43
69	TRƯƠNG TẤN HUY	TRUNG TÂM NN-TH	43
70	CAO THỊ SONG QUANG	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	43
71	PHAN THỊ HẢI	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	43
72	HÀ THỊ THU HUYỀN	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	43
73	NGUYỄN THANH HẢI	THPT TRẦN HỮU TRANG	43
74	TRẦN THỊ YẾN NGỌC	THPT TRẦN HỮU TRANG	43
75	VŨ DIỄM PHƯƠNG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42.5
76	TRỊNH THỊ BÍCH LIÊN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42.5
77	NGUYỄN MAI HOÀNG ANH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42.5
78	HÀ MỸ THANH THỦY	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42.5
79	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42.5
80	LÊ QUANG ANH TÀI	BAN QLĐTXD CÁC CT THUỘC SỞ GD-ĐT	42.5
81	TRƯƠNG QUANG DŨNG	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	42.5
82	NGUYỄN THỊ THỊNH TRÂM	THANH TRA SỞ	42.5
83	VÕ THỊ THANH TRONG	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	42.5
84	NGUYỄN LÊ HUY	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	42.5
85	NGUYỄN VŨ MINH GIAO	PGD QUẬN 2	42.5

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
86	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	PGD QUẬN 2	42.5
87	PHAN VŨ THỊ TRUNG	TH NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	42.5
88	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	THPT AN LẠC	42.5
89	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	42
90	PHẠM VĂN XUÂN	ĐẢNG ỦY KHỐI ĐẠI HỌC	42
91	NGUYỄN PHẠM TUẤN MINH	BAN QLĐTXD CÁC CT THUỘC SỞ GD-ĐT	42
92	TRƯƠNG NGỌC VÂN QUỲNH	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	42
93	PHẠM ĐÌNH THÁI	PGD QUẬN 2	42
94	LŨ ĐỨC CƯỜNG	THPT HÀN THUYỀN	42
95	NGUYỄN THỊ BÍCH NGOC	THPT HÀN THUYỀN	42
96	LÊ THỊ DUNG	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	42
97	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG	THPT BÌNH HƯNG HÒA	42
98	CHỦ VĂN HOÀNG	THPT TRẦN HỮU TRANG	42
99	TRẦN THỊ THÙY LIÊN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	41.5
100	NGUYỄN QUÁCH CẨM VÂN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	41.5
101	TRẦN THANH TRƯỜNG	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	41.5
102	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	41.5
103	LÊ NGUYỄN VƯƠNG VŨ	PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	41.5
104	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	CÔNG ĐOÀN NGÀNH	41.5
105	ĐOÀN THỊ THU THỦY	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	41.5
106	QUẢN THỊ HÀ	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	41.5
107	NGUYỄN ĐÔN TẤN KHA	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	41
108	HÀ MỸ THANH THUYỀN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	40.5
109	VŨ HỒNG QUÂN	VĂN PHÒNG SỞ	40.5
110	LƯƠNG THỊ MỸ	VĂN PHÒNG SỞ	40.5
111	PHẠM THỊ THANH NGÀ	VĂN PHÒNG SỞ	40.5
112	PHAN THÀNH TOÀN	VĂN PHÒNG SỞ	40.5
113	LÊ THỊ LỆ NGÀ	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	40.5
114	NGUYỄN HỒNG NGỌC	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	40.5

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
115	ĐÀO MẠNH HÙNG	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	40.5
116	TRỊNH VŨ HÙNG	THPT HOÀNG HOA THÁM	40.5
117	BÙI THỊ THANH	THPT HÀN THUYỀN	40.5
118	KIỀU NGUYỆT HỒNG LIÊN	THPT AN LẠC	40.5
119	ĐẶNG THỊ THÙY DUNG	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	40
120	PHAN THỊ KIM NGỌC	GDTX GÒ VẤP	40
121	HỒ THỊ HIỀN	TRUNG TÂM NN-TH	39.5
122	NGUYỄN QUỐC AN	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	39.5
123	NGUYỄN HOÀNG TUẤN NGỌC	THPT TRẦN HỮU TRANG	39.5
124	PHẠM HOÀNG KHÁNH	VĂN PHÒNG SỞ	39
125	TRỊNH THANH HIỀN	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	39
126	LÊ THỊ NGỌC HÂN	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	38.5
127	ĐẶNG VĂN HIỀN	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	38.5
128	HUỲNH HIẾU THUẬN	TT GDTX LÊ QUÝ ĐÔN	38.5
129	NGUYỄN HOÀI XUÂN AN	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	38
130	NGUYỄN NGỌC YẾN	THPT HÀN THUYỀN	38
131	VÕ THỊ TÁM	THPT TRẦN HỮU TRANG	38
132	NGUYỄN NGHĨA	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	37.5
133	NGUYỄN THỊ THU THỦY	TH NGUYỄN VĂN TRỖI	36.5
134	NGUYỄN THỊ THU THẢO	TH ĐẶNG VĂN NGŨ	36.5
135	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG UYÊN	VĂN PHÒNG SỞ	35.5